

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17-01-2025

V/v “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chu Y

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Còn;

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Quốc Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXX-ST ngày 31 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Võ Nhựt Q, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: tổ A, ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: tổ A, ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 10 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Võ Nhựt Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: ông và bà H tự tìm hiểu nhau kết hôn vào năm 2023, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết

hôn vợ chồng ông chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên và ly thân từ tháng 4 năm 2024 cho đến nay. Trong thời gian ly thân ông và bà H không có giải pháp hàn gắn gia đình. Nay ông yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị Thu H.

- Về con chung: ông và bà H không có con chung.
- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Q có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Thu H: trình bày vợ chồng bà ly thân từ tháng 4 năm 2024, mâu thuẫn không được giải quyết nên bà đồng ý ly hôn. Bà và ông Q không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung. Bà có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên Tòa trình bày:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q và bà H theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Nhựt Q đối với và bà Huỳnh Thị Thu H.

+ Về nuôi con: không có con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ông Q, bà H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí hôn nhân sơ thẩm ông Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn. Bị đơn bà Huỳnh Thị Thu H có đăng ký thường trú tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Ông Võ Nhựt Q và bà Huỳnh Thị Thu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q, bà H theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Ông Q và bà H trên cơ sở hôn nhân tự nguyện chung sống từ năm 2023, quá trình chung sống đã thực hiện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh cấp giấy Chứng nhận kết hôn số 63/2023 vào ngày 30 tháng 08 năm 2023, nên hôn nhân của ông Q và bà H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2.2] Qua trình bày của ông Q, bà H và kết quả xác minh của Tòa án về mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Q và bà H thể hiện: bà H và ông Q chung sống đến năm 2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do mâu thuẫn gia đình, không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến ly thân, trong thời gian ly thân cả hai cũng không có giải pháp khắc phục, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Có cơ sở nhận định hôn nhân giữa ông Q và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Q đối với bà H.

[3] Về nuôi con: ghi nhận ông Q và bà H không có con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Q và bà H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Q phải chịu 300.000 đồng.

[6] Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Võ Nhựt Q đối với bà Huỳnh Thị Thu H.

Ông Võ Nhựt Q được ly hôn với bà Huỳnh Thị Thu H.

2. Về nuôi con: ghi nhận ông Võ Nhựt Q và bà Huỳnh Thị Thu H không có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: ông Võ Nhựt Q và bà Huỳnh Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Ông Q phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình, khấu trừ tiền tạm ứng án phí ông Q đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0012411 ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Ông Q đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm

Bà H không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Q, bà H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Như tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu;
- Dương sự;
- UBND xã Long Thuận;
- Lưu bộ phận HNGĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Chu Y